

Trong ngắn hạn, nền kinh tế Hàn Quốc sẽ phải đối mặt với những khó khăn như tỷ lệ lãi suất cao và gia tăng lạm phát. Hơn nữa, việc gia tăng giá trị của đồng won Hàn Quốc so với đồng yên Nhật Bản có thể gây ảnh hưởng xấu tới xuất khẩu, mà xuất khẩu lại là mục tiêu hướng tới của Hàn Quốc cho sự phát triển trong tình trạng suy giảm tiêu dùng kéo dài.

Tuy nhiên, Goldman Sachs rất lạc quan, trong dài hạn họ cho rằng Hàn Quốc là quốc gia duy nhất ở Châu Á có cơ hội phát triển và có thể nắm giữ một vai trò lớn hơn nữa trong nền tài chính toàn cầu. Câu hỏi duy nhất ở đây là liệu các nhà lãnh đạo Hàn Quốc có nhận thức được điều đó và có huy động được tiềm năng của đất nước vào hiện thực hay không.

Trong một báo cáo trên tờ Asia-Pacific Economics Analyst ra ngày 12/12, Goldman Sachs nói rằng họ sẽ duy trì mức tăng trưởng GDP của Hàn Quốc năm 2006 là 5,3%, với mức phát triển của nhu cầu trong nước là 5,7%.

“Tính linh hoạt của tỷ giá hối đoái ngày càng tăng chính là sự thay đổi trong chính sách của Hàn Quốc và điều này khẳng định thêm việc Hàn Quốc sẽ khai thác tốt hơn nhu cầu trong nước với vai trò của người tiên phong cho sự phát triển”.

Minh Anh

Nguồn: KOREA Policy Review, No.1 2006

ẢNH HƯỞNG CỦA THAY ĐỔI KHÍ HẬU TỚI NHẬT BẢN

Theo bản báo cáo gần đây của Kênh truyền thông quốc gia Nhật Bản về thay đổi khí hậu, trong nửa cuối thế kỷ 20, các khu vực có vĩ độ trung bình đến vĩ độ cao phía bắc bán cầu nhiệt độ trung bình tăng lên nhanh hơn cả. Ở Nhật Bản, nhiệt độ trung bình tăng lên 10⁰c, trong khi mức tăng thế giới chỉ là 0,6⁰c. Các nhà khoa học cũng dự báo rằng, cùng với quá trình nóng lên toàn cầu mức tăng nhiệt độ trung bình của Nhật Bản vẫn cao hơn thế giới trong một vài thập kỷ tới. Thêm vào đó, các nhà khoa học cũng đã cảnh báo những ảnh hưởng của hiện tượng nóng lên toàn cầu tới độ dâng cao mực nước biển tại quốc gia đảo này.

Những thay đổi thời tiết.

Dựa vào giả thuyết về sự hình thành và phát triển trái đất do Trung tâm nghiên cứu khí hậu (CCSR) thuộc trường đại học Tokyo, Viện Nghiên cứu môi trường quốc tế (NIES) và Hiệp hội khoa học, công nghệ biển - trái đất Nhật Bản (JAMSTEC) (2004), các nhà khoa học dự báo rằng: đến năm 2100 lượng CO₂ trong bầu khí quyển của Nhật Bản tăng lên 720 ppm thì nhiệt độ trung bình hàng ngày ở Nhật vào mùa hè (từ tháng 6 đến tháng 8) sẽ tăng lên 4,2⁰c so với thời điểm hiện nay; Lượng mưa trung bình hàng năm tăng 19% (ngoại trừ một số vùng đặc biệt); Số ngày nắng nóng (có nhiệt độ trung bình cao hơn 30⁰c) sẽ tăng xấp xỉ 70 ngày;

Số lượng các trận mưa rào lớn cũng sẽ tăng lên.

Ảnh hưởng tới vùng đới bờ.

Theo nghiên cứu được công bố trong cuốn sách “ảnh hưởng của nóng lên toàn cầu tới Nhật Bản” xuất bản năm 2001, mực nước biển tăng lên 1 mét sẽ gây ra hậu quả nghiêm trọng cho vùng bờ biển Nhật Bản. Cụ thể là, chúng là nguyên nhân gây ra 90,3% các vụ xói lở bờ biển. Các nhà khoa học cũng ước tính rằng, mực nước biển tăng lên 1 m đòi hỏi chiều cao của các con đê chắn sóng dọc theo đường bờ phải tăng lên 2,8 m còn các con đê trong đất liền phải tăng thêm 3,5m.

Ảnh hưởng tới các rừng sồi (Fagus crenata)

Trong bản dự báo cho năm 2090 của Viện nghiên cứu lâm nghiệp, Trung tâm nghiên cứu khí hậu thuộc trường Đại học Tokyo và Viện nghiên cứu môi trường quốc tế Nhật Bản đã chỉ ra rằng: Khi nhiệt độ khí quyển tăng thêm 3,6⁰c thì diện tích các khu rừng sồi sẽ giảm xuống từ 9 đến 10%. Đây là mối đe dọa lớn tới đa dạng sinh học và các hệ sinh thái phụ cận. Hiện tại, Nhật Bản có trên 50% diện tích rừng là các khu rừng sồi. Chúng có tác dụng rất lớn trong điều hoà khí hậu, giữ cân bằng sinh thái.

Những thay đổi thời tiết và ảnh hưởng của chúng tới Nhật Bản được trình bày chi tiết trong bảng sau:

BẢNG 1: TÍNH NHẠY CẢM CỦA THAY ĐỔI KHÍ HẬU (NHIỆT ĐỘ TĂNG)

Tăng nhiệt độ	Ví dụ về ảnh hưởng	Nhân tố bị ảnh hưởng
1,0-1,9 ⁰ C	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng từ 10-40% lưu lượng dòng chảy của các con sông trong mùa lũ - Mất từ 40-60% chỗ ở của loài gà rừng (Lagopus mutus) - Giảm quần thể cỏ vùng núi cao và rừng cây lá kim phụ cận - Tăng 5% lượng hàng hoá bán vào mùa hè 	<ul style="list-style-type: none"> - Tài nguyên nước và môi trường nước - Hệ sinh thái cạn - Hệ sinh thái cạn - Công nghiệp, năng lượng
2,0-2,9 ⁰ C	<ul style="list-style-type: none"> - Diện tích rừng cây lá kim giảm 1/4 so với hiện nay - Xuất hiện nhiều hơn 2 lần các loài bướm hại/năm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ sinh thái cạn - Nông nghiệp, lâm nghiệp và nghề cá
3,0-3,9 ⁰ C	<ul style="list-style-type: none"> - Nhu cầu tiêu thụ nước tăng 1,2-3,2% - Tăng tiêu thụ cacbon lên 30% - Tăng luân phiên cây thực vật thuộc nhóm C3, C4 lên 3-4 tuần 	<ul style="list-style-type: none"> - Tài nguyên nước và môi trường nước - Hệ sinh thái cạn - Nông nghiệp, lâm nghiệp và nghề cá
> 4,0 ⁰ C	Quá trình nảy mầm diễn ra quanh năm	<ul style="list-style-type: none"> - Nông nghiệp, lâm nghiệp và nghề cá

Nguồn: Climate Regime Beyond 2012: Key Perspectives, 2005

BẢNG 2: TÍNH NHẠY CẢM CỦA THAY ĐỔI KHÍ HẬU (MỨC NƯỚC BIỂN TĂNG)

Tăng mực nước biển	Ví dụ về ảnh hưởng	Nhân tố bị ảnh hưởng
<30cm	- Xói mòn 108 km ² đường bờ biển (chiếm 56,6% tổng chiều dài bờ biển cả nước)	- Biển
31-60 cm	- Thủy triều gây thiệt hại cho những căn nhà cách đường bờ 120m khi mức nước biển tăng 40cm, trung bình mức lên xuống của thủy triều là 2 m	- Biển
	- Tăng thảm họa do các cột sóng dâng cao ở vùng đường bờ có độ dốc lớn 70%	- Vùng bờ
61-99cm	- Gây xói mòn 81,7% tổng chiều dài đường bờ biển quốc gia.	- Biển
	- Tăng gấp 10 lần số lượng các cột sóng lớn ở vùng bờ có độ dốc lớn hơn 70% khi có sóng tăng cường	- Vùng bờ
> 1 m	- Xói mòn 90,3% tổng chiều dài đường bờ biển quốc gia	- Biển
	- Dân cư sinh sống phía dưới mức triều cao trung bình tăng từ 2 triệu hiện nay lên 4,1 triệu, thêm vào đó là quá trình tăng giá các loại sinh vật quý hiếm ở dưới mức triều cao trung bình từ 54 ngàn tỷ yên lên 109 ngàn tỷ yên	- Vùng bờ
	- Giá trị do được ở các cảng biển có điều kiện thuận lợi và vùng ven biển lên tới con số 11,5 ngàn tỷ yên	- Vùng bờ
	- Chiều cao cần thiết của các con đê chắn sóng là 2,8 m dọc theo đường bờ, các con đê này được xây ở những nơi quan trọng để bị tác động của biển, đối với vùng đất liền chiều cao của đê thường là 3,5 m	- Bảo vệ đất, bảo tồn nơi ở của con người

Nguồn: Climate Regime Beyond 2012: Key Perspectives, 2005

Nguyễn Thị Ngọc

Nguồn: Ministry of the Environment Japan, (2005). Climate Regime Beyond 2012: Key Perspectives. Sub-Committee for International Climate Change Strategy, Global Environment Committee.

LÁN TRẠI DU MỤC CỦA NGƯỜI MÔNG CỔ

Lán trại du mục đã ra đời từ thời cổ đại để thích hợp với nhu cầu của người Mông Cổ, những người luôn phải theo

bầy đàn vật nuôi tìm kiếm những bãi cỏ mới. Nó rất tiện lợi vì có thể gấp lại và